

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN BÌNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/KDTM-ST  
Ngày: 06/01/2022  
V/v tranh chấp hợp đồng hợp  
dịch vụ

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Phước Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Việt Dũng

Bà Trần Hoàng Ngọc Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Đài Trang- Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2020/TLST-KDTM ngày 06 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng dịch vụ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 371/2021/QĐST-KDTM ngày 01 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2021/QĐST-KDTM ngày 16 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Công ty TNHH Công nghệ và Xét nghiệm y học; địa chỉ: 42-44 Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Tô Ngọc Minh Tuấn; địa chỉ liên lạc: 58-62 Nguyễn Phi Khanh, phường Tân Định, Quận 1, Tp. HCM; là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 17/7/2020)

**2. Bị đơn:** Công ty TNHH Bệnh viện Thánh Mẫu; địa chỉ: 118 Bành Văn Trân, Phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Bà Vũ Thị Hồng Hạnh- Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 17/7/2020, nguyên đơn Công ty TNHH Công nghệ và Xét nghiệm y học và người đại diện theo ủy quyền ông Tô Ngọc Minh Tuấn trình bày:*

Ngày 01/01/2011, Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Thánh Mẫu (Gọi tắt là Công ty Thánh Mẫu) và Công ty TNHH Công nghệ và Xét nghiệm y học (Gọi tắt là MEDLATEC) Chi nhánh tại quận Tân Bình đã ký hợp đồng nguyên tắc số 09/2011 về việc xét nghiệm; và ngày 02/7/2015 các bên đã ký tiếp hợp đồng xét nghiệm số 110/2015/MED/KS. Sau khi ký hợp đồng các bên đã tiến hành và thực hiện đúng giao kết, tuy nhiên từ tháng 4/2015, Công ty Thánh Mẫu đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Ngày 20/02/2016, các bên đã ký biên bản đối chiếu công nợ số 04/BB-CN/2016, biên bản xác nhận đến thời điểm 24/01/2016 Công ty Thánh Mẫu còn nợ MEDLATEC số tiền 182.426.000đ.

Ngày 26/12/2016, MEDLATEC có biên bản xác nhận công nợ số 89/MED-TCKT gửi Công ty Thánh Mẫu, thông báo Công ty Thánh Mẫu còn phải trả cho MEDLATEC số tiền 141.782.000đ.

Từ năm 2017 đến năm 2019, Chi nhánh MEDLATEC tại Tân Bình thực hiện thủ tục giải thể nên MEDLATEC tại trụ sở chính có các công văn yêu cầu Công ty Thánh Mẫu thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền của hợp đồng dịch vụ.

Ngày 14/9/2017, MEDLATEC có Công văn số 136 yêu cầu Công ty Thánh Mẫu thực hiện trả tiền còn nợ theo biên bản xác nhận công nợ số 89/MED-TCKT ngày 26/12/2016. Ngày 28/9/2017, Công ty Thánh Mẫu thanh toán 41.782.000đ, còn nợ lại 108.506.000đ.

Ngày 13/6/2019, MEDLATEC gửi công văn số 157/CV-BPC yêu cầu Công ty Thánh Mẫu thanh toán công nợ tính từ ngày 28/9/2017 với số tiền 108.506.000đ và buộc Công ty Thánh Mẫu phải thanh toán tiền lãi do chậm trả trong 20 tháng tính từ ngày 28/9/2017 đến ngày 28/5/2019, tạm tính 108.506.000đ X 9% X 20/12 = 16.275.900đ. Ngày 20/6/2019, Công ty Thánh Mẫu thanh toán một phần công nợ với số tiền 20.000.000đ.

Ngày 19/7/2019, MEDLATEC gửi công văn số 180/CV-BPC yêu cầu Công ty Thánh Mẫu phải thanh toán tiền nợ gốc còn lại 88.506.000đ và tiền lãi do chậm trả trên nợ gốc với lãi suất 9%/năm, tiền lãi tạm tính đến ngày 20/6/2019 là 16.891.262đ.

Nay MEDLATEC yêu cầu Công ty Thánh Mẫu thanh toán tiền nợ gốc 88.506.000đ và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 9%/năm, tương ứng với mỗi ngày chậm trả là 21.823đ cho đến khi trả dứt nợ gốc, tiền lãi tạm tính đến ngày 30/6/2019 là 33.516.479đ.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn do ông Tô Ngọc Minh Tuấn là người đại diện theo ủy quyền yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 88.506.000đ và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định là 9%/năm cho đến khi bị đơn trả dứt nợ gốc, thời gian tính lãi bắt đầu từ ngày 28/9/2017. Tính đến ngày xét xử bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn số tiền 88.506.000đ và tiền lãi là 37.158.823đ; tổng cộng: 125.664.823đ. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ngoài ra bị đơn còn phải chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Bị đơn Công ty Thánh Mẫu vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về quyền khởi kiện: Xét các hợp đồng xét nghiệm số 09/2011 ngày 01/01/2011 và hợp đồng xét nghiệm số 110/2015/MED/KSK ngày 02/7/2015, các bên ký kết của hợp đồng là Công ty Thánh Mẫu và Chi nhánh MEDLATEC tại quận Tân Bình. MEDLATEC là pháp nhân có quyền và nghĩa vụ dân sự phát sinh từ giao dịch dân sự do Chi nhánh MEDLATEC tại quận Tân Bình thực hiện, có quyền khởi kiện bên vi phạm hợp đồng là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 92 Bộ luật Dân sự 2005; khoản 6 Điều 84 Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng dịch vụ. Bị đơn có địa chỉ trụ sở chính tại quận Tân Bình nên theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn Công ty Thánh Mẫu vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự đã được xem xét tại phiên tòa đã đủ cơ sở xác định: Giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký các văn bản:

- Hợp đồng xét nghiệm số 09/2011 ngày 01/01/2011; Hợp đồng xét nghiệm số 110/2015/MED/KSK ngày 02/7/2015;

- Biên bản đối chiếu công nợ số 04/BB-CN/2016 ngày 20/02/2016, biên bản xác nhận đến thời điểm 24/01/2016 Công ty Thánh Mẫu còn nợ MEDLATEC số tiền 182.426.000đ;

- Biên bản xác nhận công nợ số 89/MED-TCKT ngày 26/12/2016, biên bản thông báo nghĩa vụ của Công ty Thánh Mẫu còn nợ MEDLATEC số tiền 141.782.000đ;

Ngoài ra, từ sau ngày 26/12/2016, kể từ ngày MEDLATEC có biên bản xác nhận công nợ số 89/MED-TCKT gửi Công ty Thánh Mẫu thông báo Công

ty Thánh Mẫu còn phải trả cho MEDLATEC số tiền 141.782.000đ, Công ty Thánh Mẫu đã có 02 lần chuyển tiền thanh toán cho MEDLATEC, cụ thể: Lần 1 Công ty Thánh Mẫu chuyển khoản vào tài khoản số 21210000216768 của MEDLATEC tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Tây Hồ số tiền 41.782.000đ vào ngày 28/9/2017; Lần 2: Công ty Thánh Mẫu chuyển khoản vào tài khoản số 21210000216768 của MEDLATEC tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Tây Hồ số tiền 20.000.000đ vào ngày 18/6/2019.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.2.1] Đối với yêu cầu trả tiền nợ gốc 88.506.000đ.

Ngày 26/12/2016, MEDLATEC có Biên bản xác nhận công nợ số 89/MED-TCKT thông báo Công ty Thánh Mẫu còn phải trả MEDLATEC số tiền 141.782.000đ. Biên bản có xác nhận kế toán công nợ và dấu của Công ty Thánh Mẫu.

Ngày 14/9/2017, MEDLATEC đã gửi thông báo số 136/CV-BPC đến Công ty Thánh Mẫu yêu cầu thanh toán số tiền 141.782.000đ và yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán cho MEDLATEC theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại với mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định 9%/năm. Ngày 28/9/2017, Công ty Thánh Mẫu chuyển khoản vào tài khoản số 21210000216768 của MEDLATEC tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Tây Hồ số tiền 41.782.000đ.

Tại thông báo số 157/CV-BPC ngày 13/6/2019 yêu cầu thanh toán nợ của MEDLATEC gửi cho Công ty Thánh Mẫu, MEDLATEC đã xác định Công ty Thánh Mẫu đã thanh toán một phần nghĩa vụ, còn số nợ gốc 108.506.000đ và yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán cho MEDLATEC theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại với mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định 9%/năm. Ngày 18/9/2019, Công ty Thánh Mẫu đã chuyển khoản vào tài khoản số 21210000216768 của MEDLATEC tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Tây Hồ số tiền 20.000.000đ. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải số nợ gốc 88.506.000đ là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2.2] Đối với yêu cầu trả tiền lãi do chậm thanh toán.

Việc chậm thanh toán thù lao dịch vụ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nên bị đơn phải có trách nhiệm trả tiền lãi theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại.

Tại các thông báo nhắc nợ của nguyên đơn yêu cầu thanh toán tiền gốc và yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán (Mục [2.2.1]), nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định 9%/năm, bị đơn không phản đối và đã 02 lần thanh toán cho nguyên đơn, đủ cơ sở xác định bị đơn đã chấp nhận số tiền nợ và chấp nhận tiền lãi do chậm thanh toán với mức lãi suất nguyên đơn đưa ra 9%/năm.

[2.2.3] Về thời hạn thanh toán:

Xét việc bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt không lý do, cũng không đưa ra phản hồi hay chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, bị đơn phải chịu hậu quả pháp lý đối với sự vắng mặt của mình.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 74; 85; 87 và 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Công nghệ và Xét nghiệm y học.

2. Buộc bị đơn Công ty TNHH Bệnh viện Thánh Mẫu phải thanh toán cho nguyên đơn Công ty TNHH Công nghệ và Xét nghiệm y học số tiền nợ gốc 88.506.000đ (*Tám mươi tám triệu năm trăm lẻ sáu ngàn đồng*) và tiền lãi do chậm thanh toán 37.158.823đ (*Ba mươi bảy triệu một trăm năm mươi tám ngàn tám trăm hai mươi ba đồng*), tổng cộng 125.664.823đ (*Một trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn tám trăm hai mươi ba đồng*). Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định 9%/năm tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả dứt nợ.

4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Bệnh viện Thánh Mẫu phải chịu 6.283.242đ (*Sáu triệu hai trăm tám mươi ba ngàn hai trăm bốn mươi hai đồng*).

5. Hoàn lại cho Công ty TNHH Công nghệ và Xét nghiệm y học số tiền tạm ứng án phí 2.837.925đ (*Hai triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn chín trăm hai*

mười lăm đồng) theo biên lai thu số 0068305 ngày 14/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

8. Viện kiểm sát nhân quận Tân Bình và Viện kiểm sát nhân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND QTB;
- Chi cục THADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Phước Lý**